TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **298**/2026/QĐST- HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 458/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: A, tổ A, khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Nai

Nơi ở hiện nay: hẻm A đường C, hương lộ G, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, TP.Đồng Nai)

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã N, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 25/11/2002 của Ủy ban nhân dân xã M, B, Bình Phước (nay là xã N, TP.Đồng Nai) không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng lệ phí còn lại 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008974 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai;
- THA DS tỉnh Đồng Nai
- Nơi cấp GCNKH
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Hải